

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T1 H, TH1NH PHỐ H1 N1**

Căn cứ H sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 334/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Duy L, sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: Tổ 20, cụm 3, phường T L1, quận T1 H, H1 N1.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị A N, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: Tổ 20, cụm 3, phường T L1, quận T1 H, H1 N1.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tH1nh ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH1nh ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH1nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Duy L và chị Vũ Thị A N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Duy L và chị Vũ Thị A N cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L, chị N có 02 con chung là Phạm Ngọc Linh, sinh ngày 11/9/2000 và Phạm Trung Hiếu, sinh ngày 18/01/2005.

Anh chị thỏa thuận: Cháu Phạm Ngọc Linh đã đến tuổi trưởng tH1nh, có cuộc sống ổn định, anh chị không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn giao anh L trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Trung Hiếu đến khi con chung tH1nh niên, đủ 18 hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi anh L có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

-Về tài sản, nH1 đất chung: Anh L, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về công nợ chung: Anh L, chị N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí: Anh L tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003792 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi H1nh án dân sự quận T1 H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H1nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *CCTHADS quận T1 H;*
- *UBND phường QA, quận T1 H, H1 N1;*
(đăng ký số 08/24.3.2000);
- *Lưu HS/VP;*

Thẩm phán